

Bản án số: **297/2023/HS-ST**
Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nguyễn Lâm Bình**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Nguyễn Đức Lưu**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Đăng Hùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:** Bà **Trịnh Thị Oanh-** Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- TP. Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 279/2023/TLST-HS ngày 04/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2023/QĐXXST-HS ngày 19/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Tiến D**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn GT, xã KS, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Tiến Q và bà Lê Hoàng L; Theo danh chỉ bản số 784 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 16/10/2023 xác định tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Các bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn TM, xã NH, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh **Đinh Công S**, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Ngõ A, đường CT, VQ, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Nơi tạm trú: Ct, lô B, khu đô thị ĐC, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty TNHH S. Địa chỉ trụ sở: Tầng M, Tòa nhà CP, số D đường LG, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thiên N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ T, cụm Y, phường XL, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội- Là nhân viên đối ngoại. Vắng mặt.

2. Ông Phan Tiến Q, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn GT, xã KS, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội (Bố đẻ bị cáo). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau: Ngày 24/5/2023, Công an xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội nhận được đơn tố giác của anh Nguyễn Bá T về việc ngày 23/5/2023, anh T đi giao hàng thì bị một thanh niên có số điện thoại 0383488493 lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại One Plus 7.

Sau khi tiếp nhận đơn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành làm rõ: Phan Tiến D làm nghề giao hàng (Shipper). Do điện thoại của D hay bị lỗi nên D nảy sinh ý định đặt mua điện thoại trên S, sau đó tải phần mềm tạo giao dịch ảo “Giao dịch chuyển tiền thành công” của các ngân hàng vào điện thoại, chỉnh sửa số tài khoản, tên chủ tài khoản, ngày và giờ giống như tin nhắn gửi về máy điện thoại qua hệ thống tin nhắn của Ngân hàng mỗi khi có giao dịch chuyển tiền thành công để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản khi có người giao hàng đến. Khoảng 16h00 ngày 19/05/2023, D sử dụng điện thoại di động Vsmart lắp sim số thuê bao 0366060493 giao dịch trên S đặt hàng mua 01 chiếc điện thoại điện One Plus 7 Pro Ram 8G/256GB tại cửa hàng tên S Pixel do anh Đinh Công S làm chủ với giá niêm yết trên cửa hàng là 6.890.000 đồng; địa chỉ giao nhận hàng là khu chung cư Eurowindow ĐH, huyện Đông Anh, Hà Nội. Do không còn mẫu điện thoại trên nên ngày 20/05/2023, anh S nhắn tin trao đổi lại, thống nhất bán cho D 01 chiếc điện thoại Sony Xperia1- Mark 2 với giá 5.500.000 đồng, D nhận hàng và chuyển tiền cho nhân viên giao hàng đủ số tiền 6.890.000 đồng, sau đó anh S sẽ chuyển khoản lại trả D số tiền chênh lệch là 1.390.000 đồng. Do D không thích chiếc điện thoại Sony Xperia1- Mark 2, nên sau khi chốt đơn hàng với cửa hàng anh S xong, D tiếp tục tìm đặt mua trên mạng 01 chiếc điện thoại Realme Q5 Pro qua S với giá là 6.160.000 đồng.

Ngày 21/5/2023, anh S đóng gói điện thoại Sony Xperia1- Mark 2 và gửi hàng đến kho S địa chỉ số nhà X, thôn DN, xã VH, huyện Đông Anh, Hà Nội để giao cho D. Khoảng 08h15 phút ngày 23/5/2023, anh Nguyễn Bá T là nhân viên ship hàng của kho S DN nhận gói hàng từ kho, số tiền phải thu là 6.747.500 đồng (Do D sử dụng mã giảm giá của S khi đặt hàng trên ứng dụng này) để giao cho D. Theo thỏa thuận giữa anh Đinh Công S với S và giữa S với anh T, anh T có trách nhiệm giao điện thoại cho khách và thu tiền về nộp cho S, S có trách nhiệm trả tiền cho anh S; nếu quá trình giao điện thoại xảy ra hư hỏng, mất mát thì anh T hoàn toàn chịu trách nhiệm. Đến 10h15 phút cùng ngày, anh T dùng điện thoại số thuê bao 0967658696 gọi điện vào số điện thoại 0383488493 của D để giao hàng tại khu chung cư Eurowindow thuộc địa phận xã ĐH, huyện Đông Anh, Hà Nội, D nhận hàng kiểm tra điện thoại xong, anh T đưa mã QR code tài khoản để D quét lấy thông tin của anh T chuyển khoản. D sử dụng quét mã QR code xong, trên màn hình điện thoại của D đã hiện lên thông tin tên anh T, số tài khoản và ngân hàng nhưng D không tiếp tục thực hiện thao tác chuyển trả anh T số tiền 6.747.000 đồng (Vì thực tế trong tài khoản của D không có tiền). D đưa cho anh T xem màn hình thông tin của anh T, anh T nhìn vào màn hình điện thoại của D và nói “Ok”. Cùng lúc này anh T nhận được tin nhắn báo tài khoản nhận được tiền ngân hàng đến (Của khách hàng khác), do đang bận trả hàng cho nhiều khách nên không kiểm tra lại

thông tin là có phải nhận tiền của D chuyển hay không. Sau đó, D phóng xe máy bỏ đi. Khoảng 02 phút sau, anh T kiểm tra số tiền của khách trả trong tài khoản ngân hàng thì phát hiện chưa nhận được số tiền 6.747.500 đồng. Anh T điện thoại cho D yêu cầu thanh toán lại thì D nói thanh toán bằng ứng dụng Momo do mạng bị lỗi, nếu chưa nhận được tiền thì đến tối sẽ liên hệ trả tiền. Khi về nhà, D tháo sim đã liên lạc với anh T ra mục đích để anh T không liên lạc được với D.

Ngày 25/5/2023, thấy D đã ấn xác nhận, nhận được hàng trên ứng dụng S, anh S đã chuyển số tiền chênh lệch giữa hai chiếc điện thoại là 1.390.000 đồng cho D đến số tài khoản B 11xxxxxxxxxxx mang tên D. Số tiền này D tiêu xài cho mục đích cá nhân hết.

Sau khi nhận được điện thoại Sony Xperia1- Mark2, D mang điện thoại đến khu vực vườn hoa NL dùng sim rác (Không nhớ số thuê bao) lên trang mạng “Chợ tốt” giao bán chiếc điện thoại trên. Khoảng 14h00 cùng ngày, có khách (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua với giá 3.300.000 đồng. D đồng ý bán, hẹn khách đến khu vực đường Cầu Giấy để giao điện thoại và nhận 3.300.000 đồng tiền mặt. D bỏ ra thêm 2.860.000 đồng để đi nhận chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme Q5 Pro trị giá 6.160.000 đồng tại khu vực đường MK, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Tại kết luận định giá tài sản số 133 ngày 19/6/2023, Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia1- Mark 2; vỏ màu trắng; số IMEI: 354004110966854; máy đã qua sử dụng trị giá tài sản là: **5.500.000** đồng.

Đối với chiếc điện thoại Sony Xperia1- Mark 2, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định truy tìm nhưng thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra: Phan Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Phan Tiến D:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q5 Pro, vỏ màu trắng và 01 vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu Realme Q5 Pro.

- Tiền Việt Nam trị giá 6.747.500 đồng.

Đối với số tiền 6.747.500 đồng (Phan Tiến D tự nguyện khắc phục hậu quả). Ngày 10/10/2023, Cơ quan điều tra quyết định xử lý trả cho anh Nguyễn Bá T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q5 Pro, vỏ màu trắng và 01 vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu Realme Q5, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra:

- Đại diện theo uỷ quyền của Công ty S xác nhận số tiền mua hàng 6.747.500 đồng đã được anh Nguyễn Bá T thanh toán đủ cho Công ty. Công ty S cũng đã thanh toán cho cửa hàng S Xpiel do anh Đinh Công S làm chủ số tiền 6.497.575 đồng, nay Công ty S không bị thiệt hại gì nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Anh Đinh Công S khai: Công ty S đã thanh toán cho anh số tiền 6.497.575 đồng từ sản phẩm điện thoại Sony Xperia1- Mark 2 (Gồm cả số tiền 1.390.000 đồng), về phần dân sự anh S không bị thiệt hại gì nên không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Anh Nguyễn Bá T khai: Khi liên lạc với D để đòi thanh toán số tiền hàng không được, anh T đã ứng tiền cá nhân để thanh toán cho hệ thống S. Ngày 10/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả cho anh số tiền 6.747.500 đồng do D bồi thường khắc phục hậu quả, anh đã nhận đủ tiền và không đề nghị bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 259/CT-VKSĐA ngày 22/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố: Phan Tiến D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Tiến D khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo xác định sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình để bồi thường số tiền 6.747.500 đồng cho bị hại.

Bị hại là anh Nguyễn Bá T có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xác nhận đã nhận đủ số tiền 6.747.500 đồng do gia đình bị cáo bồi thường thay và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, đồng thời đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: Phan Tiến D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong toàn bộ, không yêu cầu giải quyết và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q5 Pro; 01 vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu Realme Q5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, trích xuất thông tin, hình ảnh, dữ liệu điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/5/2023, trên địa bàn huyện Đông Anh, TP. Hà Nội,

bị cáo Phan Tiến D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối: Sử dụng điện thoại di động tạo giao dịch thanh toán tiền ảo “Giao dịch chuyển tiền thành công” của ngân hàng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Sony Xperia1- Mark 2; vỏ màu trắng; số IMEI: 354004110966854; trị giá tài sản là: 5.500.000 đồng của anh Nguyễn Bá T. Ngoài ra, D còn chiếm đoạt số tiền 1.390.000 đồng của anh Đinh Công S. Tổng trị giá tài sản D đã chiếm đoạt là 6.890.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình bảo vệ, mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh và các địa bàn lân cận. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do tham lam tư lợi, thiếu tu dưỡng, bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo Phan Tiến D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

“ 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm mục đích giáo dục, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng ngừa chung là cần thiết.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả vụ án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Khi lượng hình, Tòa án xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân bằng thủ đoạn mới, sử dụng công nghệ viễn thông, ứng dụng trên phần mềm điện thoại. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn; Phạm tội do cơ hội, phát sinh từ chế độ quản lý Nhà nước về mạng xã hội, ứng dụng trên phần mềm điện thoại còn lỏng lẻo và có những thiếu sót nhất định; Hậu quả của vụ án đã được khắc phục toàn bộ; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật hình sự trong chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để: Cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q5 Pro; 01 vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu Realme Q5.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tiến D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phan Tiến D **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã KS, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án:

- *Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;*

Cho thi hành trả lại bị cáo Phan Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q5 Pro; 01 vỏ hộp đựng điện thoại màu trắng bên ngoài có nhãn hiệu Realme Q5 (*Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh*).

4. Về án phí:

- *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã KS, Gia Lâm,
Hà Nội;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**
2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Quang Tịnh** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo **Trần Quang Tịnh** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA